

Số: 5416 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 31/8/2020 của HĐND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 (lần 2);

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 47/TTr-TCKH ngày 15/9/2020 về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Phòng Nội vụ (phân bổ nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Nội vụ có trách nhiệm tổ chức điều hành và thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước được giao theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký và Kho Bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.Thành ủy BH;
- TT.HĐND TPBH;
- CT, các PCT/UBND TP;
- Chánh, Phó VP.HĐND-UBND TP;
- Lưu VT, TH(Khiêm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Anh Dũng



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54/KĐ-QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa)

ĐU TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Đơn vị: PHÒNG NỘI VỤ

Mã số: 1063828

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1,184,827,051
1	Chi quản lý hành chính:	-828,737,051
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	-51,030,801
1.1.1	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-51,030,801
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-51,030,801
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ :	-777,706,250
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	-30,711,500
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-30,711,500
1.2.2	Kinh phí cải cách hành chính	-99,493,000
	- Kinh phí hoạt động	-11,280,000
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-88,213,000
1.2.3	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ thành phố	-334,350,000
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-334,350,000
1.2.4	Kinh phí khen thưởng	-306,746,750
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-306,746,750
1.2.5	Kinh phí kiểm tra địa giới hành chính	-3,600,000
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-3,600,000
1.2.6	Bổ sung kinh phí trang bị máy in A3 phục vụ in giấy khen công tác thi đua khen thưởng toàn TP	-2,805,000
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-2,805,000
2	Chi các sự Nghiệp	-356,090,000
2.1	Sự Nghiệp đào tạo	-356,090,000
	- Tiết kiệm thêm 10% còn lại chi thường xuyên trong năm theo Nghị Quyết số 84/NQ-CP	-356,090,000